TRUNG TÂM KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 42/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 19 ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y khoa Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Y khoa trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Y khoa Vinh;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	**46**	**92**

Phụ lục II

Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định bao gồm các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành Y khoa. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được lấy ý kiến các bên liên quan, điều chỉnh 2 năm/lần và công bố công khai cho các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo các năm 2020, 2022 có đầy đủ nội dung, được cập nhật những vấn đề mới. Đề cương tất cả các học phần cơ bản đầy đủ thông tin và được định kỳ rà soát điều chỉnh 2 năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công khai với nhiều hình thức giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các tổ hợp phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá người học của các học phần được xác định phù hợp với nội dung của học phần. Tất cả các học phần trong chương trình dạy học cấu trúc đảm bảo có sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, được bố trí hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh 2 năm/lần có tham khảo chương trình đào tạo của một số trường cùng ngành trong nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường được xây dựng, ban hành và phổ biến tới tất cả các bên liên quan. Các bộ môn xây dựng các phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp và hướng dẫn người học các phương pháp học tập phù hợp để đạt chuẩn đầu ra, được người học đánh giá cao. Tất cả đề cương các học phần đều mô tả rõ phương pháp giảng dạy, học tập phù hợp. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp/hoạt động giảng dạy để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá người học được ban hành đầy đủ, đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hình thức, thời gian, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá của người học được quy định rõ ràng, được công bố công khai và phổ biến đến người học. Các quy định về phản hồi đầy đủ, được phổ biến, công khai cho người học và thực hiện đầy đủ, người

học hài lòng với việc giải quyết các khiếu nại về kiểm tra đánh giá.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo được quy hoạch, phát triển dựa trên Chiến lược phát triển Trường Đại học Y khoa Vinh giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định cụ thể. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo đã thực hiện và nghiệm thu một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, nhiều đề tài cấp Trường; công bố một số bài báo trên các tạp chí quốc tế nhiều bài báo trên tạp chí trong nước, có một số giải thưởng nghiên cứu khoa học tại Hội nghị khoa học tuổi trẻ ngành Y dược và sáng tạo nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng, cụ thể trong Chiến lược phát triển Trường; được triển khai thực hiện hiệu quả. Đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình rõ ràng.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí tuyển chọn người học được xác định cụ thể, chính sách ưu tiên trong xét tuyển thu hút người học có thành tích tốt trong học tập. Hoạt động hỗ trợ, giám sát về học tập và rèn luyện được quy định rõ ràng. Nhà trường có sự liên kết chặt chẽ với nhiều cơ sở y tế, tổ chức được nhiều hoạt động hỗ trợ giúp tăng cơ hội việc làm cho sinh viên. Các hoạt động ngoại khóa do Đoàn Thanh niên tổ chức thu hút được nhiều sinh viên tham gia, mang lại nhiều giá trị thiết thực trong học tập, phát triển các kỹ năng và phục vụ cộng đồng. Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản về môi trường, sức khỏe và an toàn. Môi trường làm việc và học tập thân thiện, tạo tâm lý thoải mái cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và nhân viên.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học theo quy định với đầy đủ trang thiết bị phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện của Trường được bố trí độc lập, có đầy đủ các phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hoạt động và nguồn học liệu đầy đủ, được cập nhật hằng năm. Chương trình đào tạo có đủ các phòng thí nghiệm, thực hành, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Bệnh viện thực hành được công nhận là cơ

sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành và Trung tâm mô phỏng với nhiều mô hình mô phỏng và trang thiết bị chuyên dụng hiện đại. Hệ thống công nghệ thông tin có đầy đủ hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi. Cổng thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho các hoạt động của Trường. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khoẻ và an toàn được ban hành có lưu ý đến người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các đơn vị chức năng liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển chương trình đào tạo và chương trình dạy học; có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên qua được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến tách riêng quá trình thiết kế (xây dựng), phát triển chương trình đào tạo (cập nhật, đánh giá) tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đội ngũ giảng viên thực hiện rà soát, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện chương trình đào tạo có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học; có nhiều bài báo có nội dung được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống bao gồm Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong; có đơn vị đầu mối, mạng lưới đảm bảo chất lượng; được rà soát và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp 6 năm trung bình của ngành rất cao là 98,4%; có 99,82% sinh viên tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng Bác sĩ so với sinh viên năm cuối. Thời gian tốt nghiệp trung bình sát với thời gian thiết kế. Sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đã thực hiện 145 đề tài nghiên cứu khoa học, 44 bài báo, 23 kỷ yếu hội nghị, 14 giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường, 5 cấp bộ/tỉnh. Kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên trong 5 năm là 1.643 triệu đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Y khoa ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi

tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo, bổ sung định hướng cho phù hợp với Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 21/6/2021; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Khung trình độ quốc gia và lấy ý kiến các chuyên gia cùng ngành, các nhà quản lý giáo dục, các chuyên gia của các Hội nghề nghiệp.

2. Rà soát, bổ sung bản mô tả chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các học phần cho phù hợp và đúng quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; tổ chức lấy ý kiến và cải tiến việc phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương các học phần đến đầy đủ các bên liên quan; rà soát chuẩn đầu ra các học phần chuyên ngành đảm bảo bao phủ hết nội dung cốt lõi của chuyên ngành; sử dụng các động từ thể hiện rõ mức kỹ năng cần thiết để dễ dàng đo lường, đánh giá.

3. Rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và điều chỉnh ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với các học phần (ma trận kỹ năng) cho phù hợp về mức độ đóng góp cho chuẩn đầu ra (học phần nào không đóng góp cho chuẩn đầu ra thì loại khỏi chương trình dạy học); rà soát lại phương pháp kiểm tra đánh giá của tất cả các học phần đảm bảo sự phù hợp với chuẩn đầu ra và đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra đều được kiểm tra đánh giá; hoàn thiện các rubric đánh giá kèm theo các học phần của chương trình đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo theo modul/block để tăng tính tích hợp của chương trình đào tạo.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Nhà trường; định kỳ Nhà trường nên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên; xây dựng và ban hành quy định về đánh giá hoạt động tự học của sinh viên, khuyến khích các giảng viên tích cực xây dựng và triển khai các bài giảng elearning nhằm hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên.

5. Ban hành quy chế/quy định mới về công tác kiểm tra đánh giá trên cơ sở tích hợp các quy định ở các văn bản khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận khi có nhu cầu; cải tiến công tác phổ biến quy chế thi cho người học rà soát tất cả các học phần đảm bảo sự phù hợp giữa hình thức thi với chuẩn đầu ra của học phần, giữa cấp độ chuẩn đầu ra với đề thi; tổ chức phân tích chất lượng đề thi, phổ điểm cho tất cả các học phần đảm bảo độ tin cậy và công bằng cho các đề thi; xây dựng công cụ và phương pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra cho người học theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá để cải tiến giúp người học cải thiện kết quả học tập tốt hơn; giám sát chặt chẽ hơn nữa công tác chấm thi nhằm hạn chế hiện thượng phúc khảo có thay đổi điểm.

6. Phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên cho Khoa Y học lâm sàng và từng ngành đào tạo đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách thu hút nhân lực; có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho giảng viên (KPIs); xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên; đánh giá sau đào tạo để có những cải tiến chất lượng cho các khóa đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (KPIs) để việc thực hiện quản trị kết quả công việc tốt, rõ ràng và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát, xây dựng mẫu chuẩn về kế hoạch hoạt động năm học của giảng viên với đầy đủ các nội dung đảm bảo quản lý, đánh giá được kết quả đầu ra; đăng ký đề tài Nafosted, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ, biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên một cách đầy đủ theo quy định để có cải tiến; ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs, thực hiện đánh giá, phân loại theo KPIs bằng phần mềm chuyên dụng.

8. Thu thập đầy đủ ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, nhất là đối tượng nhà tuyển dụng lao động; hàng năm, cần thực hiện việc thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp; đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi để tiếp nhận được các ý kiến góp ý cần thiết cho việc cập nhật các tiêu chí, phương pháp tuyển sinh; lưu trữ bằng bản cứng quyết định công nhận kết quả học tập/điểm rèn luyện của người học; giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học thông qua bộ tiêu chí đánh giá đội ngũ cố vấn học tập, thiết kế dựa trên quy định về công tác giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập của Nhà trường; thống kê, phân tích kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động hỗ trợ người học theo khoa/ngành để các đơn vị có giải pháp cải tiến phù hợp; thiết kế bộ câu hỏi khảo sát và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan đáp ứng theo yêu cầu của các mốc chuẩn nhằm thu thập được các thông tin hữu ích cho việc cải tiến chất lượng.

9. Trường cần quan tâm bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian, phòng làm việc dành cho các giáo sư, phó giáo sư; sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị; xây dựng chính sách, chế độ khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên biên tập, xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, tăng cường cập nhật giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo mới và đẩy mạnh việc số hoá tài liệu nội sinh; cập nhật các mẫu vật, mẫu bệnh phẩm, mô hình tiêu bản phục vụ thực hành và đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thí nghiệm, thực hành theo hướng tiếp cận công nghệ AI và xu hướng phát triển của ngành Y học hiện nay; rà soát, thay thế đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hệ thống trang thiết bị, máy tính đã cũ, lạc hậu; nâng cấp hệ thống máy chủ và các phần mềm chuyên dụng, tăng số lượng và công suất các điểm phát wifi; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT, công khai và báo cáo theo quy định;

chỉnh sửa bổ sung các tiêu chí về sức khoẻ cho Phụ lục kèm theo Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khoẻ và an toàn được cụ thể, chi tiết hơn, trong đó quan tâm đến người khuyết tật; thiết kế lại bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật) được sâu hơn.

10. Rà soát quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo, chương trình dạy học; chú trọng thu thập yêu cầu năng lực các vị trí việc làm của bên sử dụng lao động và cựu sinh viên làm cơ sở rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình dạy học; đồng bộ các hoạt động rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo/chương trình dạy học trong kế hoạch rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Quy định cụ thể quy trình thiết kế đề cương chi tiết các học phần và trình tự sắp xếp các học phần một cách logic, hợp lý để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học cho từng chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả, chất lượng cải tiến chương trình đào tạo khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành chưa được đánh giá thường xuyên; điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát, bổ sung các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan, xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, chia sẻ kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan; cải tiến phương pháp thu thập, phân tích, xử lý thông tin phản hồi của các bên liên quan, nâng cao chất lượng khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường, Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinnh viên đăng kết quả trên báo khoa học; khảo sát thường xuyên và theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Trường đang làm việc; đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Y khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và

triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.